

DANH SÁCH ĐIỂM THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)
Địa điểm: Trường Đại học Thủ Dầu Một
Khóa thi ngày: 14/01/2017

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
1	17011001	Lê Thị Kim	Anh	Nữ	22/01/1997	6	3,5	Không đạt
2	17011002	Nguyễn Thị Kiều	Anh	Nữ	03/01/1997	5,5	5,0	Đạt
3	17011003	Hồ Thị Ngọc	Ánh	Nữ	11/11/1995	6	7,0	Đạt
4	17011004	Đinh Thị Mộng	Cầm	Nữ	10/01/1995	4,5	4,0	Không đạt
5	17011005	Nguyễn Khả	Châu	Nữ	22/11/1994			
6	17011006	Nguyễn Ngọc	Châu	Nam	20/01/1996	6,5	3,5	Không đạt
7	17011007	Vũ Thị Kim	Chi	Nữ	13/08/1995	4	2,0	Không đạt
8	17011008	Sầm Thị	Chiến	Nữ	14/02/1993	7	5,0	Đạt
9	17011009	Võ Thị Cẩm	Chung	Nữ	01/08/1996	5,5	5,0	Đạt
10	17011010	Thượng Quốc	Công	Nam	18/01/1995	5,5	4,0	Không đạt
11	17011011	Phạm Lê Hồng	Dân	Nữ	20/12/1997	4	4,0	Không đạt
12	17011012	Lưu Anh	Đào	Nữ	02/12/1995	6	8,0	Đạt
13	17011013	Ngô Tiến	Đạt	Nam	21/04/1996	7	8,0	Đạt
14	17011014	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	10/06/1997	9	10,0	Đạt
15	17011015	Văn Tiến	Đạt	Nam	14/11/1997	8	7,5	Đạt
16	17011016	Tổng Thị Kim	Đồng	Nữ	27/04/1996	7	8,5	Đạt
17	17011017	Hoàng Thị Mỹ	Dung	Nữ	25/01/1997	4	3,5	Không đạt
18	17011018	Nguyễn Ngọc Thùy	Dung	Nữ	06/06/1995	6	6,5	Đạt
19	17011019	Đoàn Ngọc Lý	Duy	Nam	26/09/1997	6	5,0	Đạt
20	17011020	Tạ Minh	Duy	Nam	27/08/1997	7	8,5	Đạt
21	17011021	Trịnh Huỳnh Công	Duy	Nam	06/04/1994	8	8,0	Đạt
22	17011022	Nguyễn Thị Hạnh	Duyên	Nữ	24/08/1997	5,5	5,0	Đạt
23	17011023	Đỗ Thị Hồng	Gám	Nữ	24/11/1997	6	4,0	Không đạt
24	17011024	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	30/09/1995	6	5,0	Đạt
25	17011025	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	11/02/1992	6,5	6,0	Đạt
26	17011026	Nguyễn Hữu	Hạnh	Nữ	22/06/1995	8	7,5	Đạt
27	17011027	Trần Thị Hữu	Hạnh	Nữ	08/07/1997	6,5	9,5	Đạt
28	17011028	Mai Thị	Hảo	Nữ	12/11/1994	6,5	6,5	Đạt
29	17011029	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	22/09/1997	5,5	5,5	Đạt
30	17011030	Huỳnh Trọng	Hiếu	Nam	06/08/1993	6,5	8,5	Đạt
31	17011031	Trần Trung	Hiếu	Nam	04/03/1997	7,5	9,0	Đạt
32	17011032	Nguyễn Thái Lâm	Hoàn	Nữ	29/04/1997	8	10,0	Đạt
33	17011033	Đặng Thị Cẩm	Hồng	Nữ	02/03/1995	7	9,5	Đạt
34	17011034	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	Nữ	22/01/1995	7	9,5	Đạt
35	17011035	Lê Thị Quế	Hương	Nữ	28/01/1994			
36	17011036	Nguyễn Thị Diệu	Hương	Nữ	30/10/1997	6,5	5,0	Đạt
37	17011037	Võ Thị Thu	Hường	Nữ	20/08/1995	6	9,0	Đạt
38	17011038	Lâm Bích	Huyền	Nữ	08/06/1997	8,5	9,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
39	17011039	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	22/02/1997	5	4,0	Không đạt
40	17011040	Nguyễn Thị Hương	Lan	Nữ	05/05/1998	6,5	6,5	Đạt
41	17011041	Trần Thị Xuân	Liên	Nữ	04/02/1996	7	5,5	Đạt
42	17011042	Tạ Bích	Liều	Nữ	11/10/1994	6	7,5	Đạt
43	17011043	Huỳnh Nguyễn Tuyết	Linh	Nữ	04/11/1995	7	6,5	Đạt
44	17011044	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	Nữ	18/02/1994	7	8,5	Đạt
45	17011045	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	21/11/1997	5,5	3,5	Không đạt
46	17011046	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	10/11/1996	5,5	9,0	Đạt
47	17011047	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	21/10/1995	8	6,0	Đạt
48	17011048	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	16/01/1996	6,5	7,5	Đạt
49	17011049	Đặng Phúc	Loan	Nữ	04/07/1996	4,5	6,0	Không đạt
50	17011050	Châu Thị Kim	Luyến	Nữ	20/09/1996	5,5	7,0	Đạt
51	17011051	Nguyễn Thị Xuân	Ly	Nữ	12/06/1994	6	2,0	Không đạt
52	17011052	Đặng Thị Ánh	Mai	Nữ	08/03/1995	8	5,5	Đạt
53	17011053	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	11/02/1994	5,5	5,0	Đạt
54	17011054	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	09/07/1995	5,5	3,0	Không đạt
55	17011055	Nguyễn Thị Kiều	My	Nữ	15/04/1995	5,5	4,0	Không đạt
56	17011056	Bùi Thị	My	Nữ	02/08/1995	8	10,0	Đạt
57	17011057	Hồ Thị	Nga	Nữ	28/09/1994	6	6,0	Đạt
58	17011058	Vũ Thị	Nga	Nữ	17/03/1995	5,5	5,5	Đạt
59	17011059	Đào Thu	Ngân	Nữ	12/05/1995	6,5	6,5	Đạt
60	17011060	Đinh Thị Hồng	Ngân	Nữ	23/08/1997	5	8,0	Đạt
61	17011061	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nữ	03/07/1997	6,5	6,0	Đạt
62	17011062	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	Nữ	15/08/1997	8	9,5	Đạt
63	17011063	Trần Thái Hoàng	Ngân	Nữ	07/10/1997	7	4,0	Không đạt
64	17011064	Vũ Thị Hồng	Ngát	Nữ	24/10/1995	6,5	8,0	Đạt
65	17011065	Đỗ Phụng	Nghi	Nữ	07/07/1997	6,5	8,0	Đạt
66	17011066	Trần Xuân	Nghĩa	Nam	12/05/1997	6	7,0	Đạt
67	17011067	Ngô Thị Thanh	Nhã	Nữ	23/08/1995	7,5	9,0	Đạt
68	17011068	Lê Thị	Nhàn	Nữ	15/07/1994	6	5,5	Đạt
69	17011069	Bùi Lâm Tuyết	Nhi	Nữ	24/04/1995	4,5	7,0	Không đạt
70	17011070	Trần Lê	Nhi	Nữ	10/07/1997	7	9,5	Đạt
71	17011071	Báo Nữ Khánh	Nhị	Nữ	18/11/1993			
72	17011072	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	10/01/1995	7	7,0	Đạt
73	17011073	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	17/03/1995	8,5	8,0	Đạt
74	17011074	Mai Thị Hồng	Nhung	Nữ	23/11/1995	8	5,0	Đạt
75	17011075	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	27/12/1997	6,5	8,0	Đạt
76	17011076	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	30/06/1995	7	8,0	Đạt
77	17011077	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	Nữ	15/09/1996	6	4,0	Không đạt
78	17011078	Hoàng Thị	Oanh	Nữ	24/10/1997	6	6,5	Đạt
79	17011079	Phạm Thị Kiều	Oanh	Nữ	16/09/1995	7,5	7,5	Đạt
80	17011080	Trương Thị	Oanh	Nữ	20/07/1996	7,5	6,5	Đạt
81	17011081	Triệu Văn	Phong	Nam	14/04/1997	6	5,0	Đạt
82	17011082	Lê Mỹ	Phúc	Nữ	27/02/1996	5,5	8,5	Đạt
83	17011083	Lê Nguyễn Minh	Phúc	Nữ	05/08/1996	8	9,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
84	17011084	Thái Hồng	Phúc	Nữ	28/12/1996	8	9,0	Đạt
85	17011085	Phạm Kim	Phụng	Nữ	22/05/1997	7	7,5	Đạt
86	17011086	Nguyễn Cát	Phương	Nữ	03/11/1996	6,5	8,5	Đạt
87	17011087	Nguyễn Huyền	Phương	Nữ	01/09/1997	7	7,0	Đạt
88	17011088	Nguyễn Lâm Nguyên	Phương	Nam	03/08/1993	8	10,0	Đạt
89	17011089	Nguyễn Thị Minh	Phương	Nữ	01/06/1997	6	2,5	Không đạt
90	17011090	Vĩ Diễm Quỳnh	Phương	Nữ	01/10/1996	6	6,5	Đạt
91	17011091	Lê Thị	Phượng	Nữ	12/02/1997	3,5	2,0	Không đạt
92	17011092	Trương Nguyễn Cát	Phượng	Nữ	11/11/1995			
93	17011093	Lê Khắc	Quy	Nam	15/03/1993	7,5	7,5	Đạt
94	17011094	Nguyễn Văn	Quý	Nam	01/01/1997	8	8,5	Đạt
95	17011095	Lê Đỗ Như	Quỳnh	Nữ	14/04/1995	6,5	5,0	Đạt
96	17011096	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	22/11/1996	6	9,0	Đạt
97	17011097	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	21/09/1996	6	3,0	Không đạt
98	17011098	Phạm Thị Mai	Quỳnh	Nữ	20/01/1994	5,5	5,0	Đạt
99	17011099	Trương Phạm Hoàng	Sang	Nam	14/03/1997	9	9,5	Đạt
100	17011100	Trần Tấn	Tài	Nam	10/11/1997	7,5	9,5	Đạt
101	17011101	Huỳnh Thanh	Tâm	Nam	25/06/1996	8	8,5	Đạt
102	17011102	Phạm Thị Minh	Tâm	Nữ	21/02/1995	7,5	9,0	Đạt
103	17011103	Lê Thị	Thảo	Nữ	14/08/1995	5	7,0	Đạt
104	17011104	Nguyễn Thu	Thảo	Nữ	29/11/1994	6,5	8,0	Đạt
105	17011105	Nguyễn Hoàng	Thiện	Nam	04/11/1995	7	6,5	Đạt
106	17011106	Nguyễn Văn	Thọ	Nam	25/11/1997	6,5	2,5	Không đạt
107	17011107	Vũ Thị	Thu	Nữ	23/01/1997	6	7,5	Đạt
108	17011108	Lê Nguyễn Anh	Thư	Nữ	26/10/1997	7,5	9,5	Đạt
109	17011109	Nguyễn Lê Minh	Thư	Nữ	31/05/1996	6,5	5,0	Đạt
110	17011110	Huỳnh Kim	Thuận	Nữ	30/09/1996	7	8,0	Đạt
111	17011111	Trương Đình	Thuận	Nam	26/03/1995	6	8,0	Đạt
112	17011112	Phan Hoài	Thương	Nữ	14/05/1995	6,5	3,5	Không đạt
113	17011113	Trần Thị Hoài	Thương	Nữ	11/08/1997	5	6,5	Đạt
114	17011114	Hồ Xuân	Thúy	Nữ	15/08/1997	6	4,0	Không đạt
115	17011115	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	04/02/1996	7	6,0	Đạt
116	17011116	Nguyễn Thị	Thụy	Nữ	06/08/1995	7	9,0	Đạt
117	17011117	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	Nữ	06/03/1995	4,5	5,0	Không đạt
118	17011118	Nguyễn Hữu	Tính	Nam	10/10/1989	4	1,5	Không đạt
119	17011119	Nguyễn Huỳnh	Trâm	Nữ	13/12/1996	7	6,5	Đạt
120	17011120	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	21/05/1997	6	7,5	Đạt
121	17011121	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	05/05/1995	5,5	4,0	Không đạt
122	17011122	Võ Thị Huyền	Trang	Nữ	02/02/1995	7	7,0	Đạt
123	17011123	Lý	Triệu	Nam	10/04/1997	8	10,0	Đạt
124	17011124	Nguyễn Thị Thanh	Tú	Nữ	27/07/1996	5	3,5	Không đạt
125	17011125	Tôn Cẩm	Tú	Nữ	25/10/1997			
126	17011126	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	24/01/1986	7	7,0	Đạt
127	17011127	Hồ Thị Thanh	Tuyền	Nữ	03/11/1997	6,5	3,0	Không đạt
128	17011128	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Nữ	02/12/1995	6	5,5	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
129	17011129	Lăng Thị	Tuyết	Nữ	15/06/1995	6	5,0	Đạt
130	17011130	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	25/07/1997	6,5	6,0	Đạt
131	17011131	Đào Hải	Vân	Nam	02/04/1996	7,5	9,0	Đạt
132	17011132	Nguyễn Hà Ánh	Vân	Nữ	13/04/1995	5,5	7,0	Đạt
133	17011133	Phạm Thị	Vân	Nữ	16/03/1996	5,5	7,0	Đạt
134	17011134	Nguyễn Thị	Viên	Nữ	01/10/1995	5,5	5,0	Đạt
135	17011135	Phan Thị	Xuân	Nữ	26/10/1995	7,5	5,0	Đạt
136	17011136	Nguyễn Kiều Như	Ý	Nữ	13/07/1996	7	6,5	Đạt
137	17011137	Nguyễn Hồng	Yến	Nữ	19/08/1997	8	9,0	Đạt
138	17011138	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	07/07/1995	8	9,0	Đạt

Danh sách này có 138 thí sinh.